

Bản án số: 664/2017/HS-PT

Ngày 18 - 12 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Sáng

Các thẩm phán:

Bà Trần Thị Huyền Vân

Bà Trần Thị Hòa Hiệp

-Thư ký phiên tòa: Ông Thái Lê Quỳnh – Thư ký Tòa án

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Dũng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 506/2016/TLPT-HS ngày 04 tháng 10 năm 2016 đối với bị cáo Trương Hoàng N phạm tội “Cố ý gây thương tích” do có kháng cáo của bị cáo, đại diện người bị hại; kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 285/2016/HSST ngày 12/8/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

-Bị cáo có kháng cáo; bị kháng cáo, kháng nghị:

Trương Hoàng N, tên gọi khác: (không có), sinh năm 1988; nơi thường trú: đường A, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; con ông Trương Hoàng T và bà Hồ Ngọc D; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/6/2013, đến ngày 22/01/2015 được trả tự do theo bản án số 30/2015/HSST ngày 22/01/2015. Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

-Người bào chữa cho bị cáo Trương Hoàng N:

Luật sư Nguyễn Thành C – thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Trương Hoàng N. (có mặt).

-Bị cáo có liên quan đến vụ án, không kháng cáo, Tòa án triệu tập:

Lê Văn T1 (tên gọi khác: Bé Xù Xi), sinh năm 1981; nơi thường trú: đường A, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: bảo vệ; trình độ văn hóa: không biết chữ; con ông Lê Văn A và bà Sử Thị H; có vợ Lương Ngọc Đ và 01 con; tiền sự: không; tiền án:

- Tại bản án số 3360/HSST ngày 21/12/1999, bị Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tại bản án số 88/HSST ngày 02/4/2001, bị Toà án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tại bản án số 47/STHS ngày 06/01/2004, bị Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng” và 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”, tổng hợp hình phạt chung là 08 năm tù; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/4/2014, đến ngày 13/5/2016 thay đổi biện pháp tạm giam bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác, (vắng mặt).

-Bị hại: Ông Đinh Công Thế H, sinh năm 1993 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo:

Ông Đinh Văn T2, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1968; cùng trú tại: đường Đ, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bình Thuận là cha, mẹ ruột của người bị hại. (có mặt).

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Minh N1, sinh năm: 1993; trú tại: đường N, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

2. Ông Lê Minh H2, sinh năm: 1994; trú tại: đường N, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

3. Ông Văn Nhật B, sinh năm 1991; trú tại: Thôn Đông, thị trấn S, huyện B, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở: đường K, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

4. Ông Nguyễn Anh T3, sinh năm 1990; trú tại: xã N, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở: đường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

5. Ông Phạm Văn C1, sinh năm 1992; trú tại: ấp L, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: đường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

-Những người làm chứng:

1. Ông Trương Nhật T4, sinh năm 1992; trú tại: đường A, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt).

2. Ông Trương Hoàng T5, sinh năm 1960; trú tại: đường A, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1985; trú tại: đường K, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

4. Bà Lê Thị L1, sinh năm 1977, trú tại: đường A, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

5. Bà Nguyễn Thị Bích V, sinh năm 1989, trú tại: thị trấn E, huyện J, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở: đường N, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

6. Ông Mai Anh K, sinh năm 1991, trú tại: ấp M, xã C, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở: đường N, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

7. Ông Vũ Trường C2, sinh năm 1994; trú tại: xóm T, xã L, huyện T, tỉnh Nam Định; chỗ ở: đường N, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

8. Ông Huỳnh Phan Nhật Q, sinh năm 1991; trú tại: đường N, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

9. Ông Lê Văn M, sinh năm 1962; trú tại: đường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt).

10. Ông Trần Văn N2, sinh năm 1961, trú tại: đường S, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

11. Bà Lê Thị Cẩm G, sinh năm 1995; trú tại: đường A, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

12. Bà Nguyễn Minh Ánh N3, sinh năm 1991; trú tại: đường A, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

13. Ông Trần Trọng N4, sinh năm 1985; trú tại: đường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: đường N, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

14. Ông Lê Chính N5, sinh năm 1995; trú tại: đường A, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: phường Đ, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

15. Ông Lê Minh P; sinh năm 1977; trú tại: đường A, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

16. Ông Văn Viết T5, sinh năm 1979; trú tại: đường Đ, Phường M, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

17. Ông Trịnh Quốc B2, sinh năm 1967; trú tại: đường N, Phường N, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

-*Giám định viên:* Phạm Xuân L3 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 03/06/2013, sau khi nhậu xong, Phạm Văn C1 điều khiển xe mô tô phía sau chở Nguyễn Anh T3, còn Văn Nhật B chở Đinh Công Thế H lưu thông trên trên đường N, Phường N, quận V. Khi đến trước nhà đường N, thì xe của C1 và T3 va quệt với Lê Minh N1 đang đi bộ mang bàn ghế qua đường, làm C1 và T3 bị ngã xe trầy xước da nhẹ. N1 xin lỗi nhưng C1, T3, B, H cự cãi với N1. Thấy vậy, ông Trương Hoàng T và Trương Nhật T4 (chủ quán cơm nơi N1 làm thuê) cũng ra xin lỗi và xin bồi thường, nhưng C1, T3, B, H không chịu và đã lao vào đánh N1 bằng tay không (không gây thương tích) khiến N1 bỏ chạy vào nhà.

Lê Văn T1 là bảo vệ chợ V ra can ngăn và nói đã báo Công an rồi. Nghe vậy, C1, T3, B, H lao vào đánh T1 thì T1 bỏ chạy lại quán cơm của ông T lấy cây sắt gấp than quay ra đánh trả. T1 dùng cây gấp than đánh T3 một cái gây trầy da ở vùng cổ và đánh loạn xạ vào nhóm của H (không xác định được trúng ai). Cùng lúc này, Trương Hoàng N (con ông T) liền lấy vỉ nướng thịt bằng kim loại nhà mình có kích thước khoảng 40 x 60cm (được gắn kết khoảng 4 cây Inox chiều ngang, 10 cây Inox chiều dọc, có đường kính khoảng 0,5cm) chạy đến đánh từ trên xuống đầu H một cái, làm H bị ngã. H đứng lên bỏ chạy, N tiếp tục ném vỉ sắt vào người H, làm H ngã xuống đường. Thấy H bị thương, C1 và T3 đưa đi cấp cứu tại bệnh viện 175, đến 14 giờ ngày 04/6/2013, H chết tại bệnh viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 595/13/GĐPY ngày 02/8/2013 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Đinh Công Thế H chết do vết thương và chấn thương sọ não. Không tìm thấy thành phần cồn trong máu. Máu Đinh Công Thế H thuộc nhóm máu O”.

Tại Công văn giải thích pháp y số 440/PC54(Đ4) ngày 19/3/2014 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hồ Chí Minh giải thích vết thương trên người nạn nhân Đinh Công Thế H như sau:

- Các chấn thương: Trầy rách da nham nhở trán phải xuống gò má phải, kích thước 10 x 3cm (vết rách da ngay trên đầu ngoài cung mày phải, kích thước 3 x 1,5cm) và vết rách da nham nhở ở giữa trán sát chân tóc, kích thước 1 x 0,6cm là do tác động bởi vật tày có cạnh gây ra. Vết trầy da ngay trên đầu ngoài cung mày trái, kích thước 4 x 0,7cm là do tác động bởi vật tày không có cạnh gây ra. Các tổn thương này gây tụ máu dưới da đầu vùng trán hai bên và một phần thái dương phải, tụ máu dưới màng cứng bán cầu đại não phải và xuất huyết lan tỏa dưới nhện hai bán cầu đại – tiểu não.

- Vết thương thủng da ở trên giữa cung mày trái 03cm, bờ mép gọn, kích thước 0,5 x 0,4cm làm thủng xương trán, kích thước 0,6 x 0,5cm và xuyên thấu vào nhu mô não theo hướng từ bán cầu đại não trái qua bán cầu đại não phải. Rãnh thương dài 14cm, nhu mô não tại đây bị dập và xuất huyết rộng 8cm và có khoảng 30gam máu cục tại rãnh thương. Vết thương này do vật cứng, thẳng, tiết diện gần tròn và có đường kính khoảng 0,6cm gây ra.

- Các chấn thương và vết thương ở vùng đầu nạn nhân Đinh Công Thế H là nguyên nhân dẫn đến tử vong.

Bị cáo Trương Hoàng N khai cầm cái vỉ nướng như mô tả bằng hai tay giơ lên qua đầu rồi đánh từ trên xuống vùng đầu – vai nạn nhân 01 cái. Với tư thế như trên có thể gây ra vết trầy rách da nham nhở ở trán phải xuống gò má phải, kích thước 10 x 3cm và trầy da trên khớp vai phải, kích thước 2,5 x 1,5cm.

Tại bản kết luận giám định số 127/2013/GĐSV ngày 16/7/2013 và số 133/2013/GĐSV ngày 21/6/2013 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Trên 04 cái vỉ nướng không dính máu; trên 02 cái vỉ nướng có khả năng dính máu, không còn dấu vết để giám định tiếp; trên đoạn sắt

có khả năng dính máu, không còn dấu vết để giám định tiếp; trên cây gậy than không dính máu; trên 02 cây gỗ có dính máu người, không đủ dấu vết để giám định nhóm máu”.

Tại bản án số 30/2015/HSST ngày 22/01/2015, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử Lê Văn T1 16 năm tù về tội “Giết người”, Trương Hoàng N 19 tháng 18 ngày tù, Văn Nhật B 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, Nguyễn Anh T3 và Phạm Văn C 1 mỗi người 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Bản án phúc thẩm số 316/2015/HSPT ngày 28/5/2015 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên hủy một phần bản án số 30/2015/HSST ngày 22/01/2015 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Lê Văn T1 và Trương Hoàng N.

Tại bản Cáo trạng số 247/CT-VKS-P2 ngày 30/5/2016, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trương Hoàng N về tội “Giết người” theo điểm n, khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Văn T1 về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm e, khoản 2 Điều 245 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án số 285/2016/HSST ngày 12 tháng 8 năm 2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trương Hoàng N phạm tội “Cố ý gây thương tích” , bị cáo Lê Văn T1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng khoản 3 Điều 104, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt Trương Hoàng N 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án , được trừ thời gian tạm giam từ ngày 04/6/2013 đến ngày 22/01/2015.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 245, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Văn T1 02 (hai) năm 14 (mười bốn) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 29/4/2014 đến ngày 13/5/2016. (bị cáo T2 đã chấp hành xong hình phạt tù). Bị cáo hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác.

Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự buộc bị cáo Trương Hoàng N phải bồi thường cho ông Đinh Văn T1 và bà Nguyễn Thị H là người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 272.000.000 (hai trăm bảy mươi hai triệu đồng) đồng.

Tạm giữ 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng của bị cáo Trương Hoàng N nộp để bảo đảm thi hành án (Theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AG/2010/07513 ngày 19/9/2014 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/8/2016, bị cáo Trương Hoàng N có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và phần bồi thường.

Ngày 23/8/2016, đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Đinh Văn T2 có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại tội Giết người và tăng hình phạt đối với Trương Hoàng N.

Ngày 09/9/2016, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có kháng nghị số 18/QĐ KNPT- VC3- V1 theo hướng áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự và tăng hình phạt đối với bị cáo Trương Hoàng N.

Tại phiên tòa:

Đại diện hợp pháp người bị hại giữ yêu cầu kháng cáo đối với Trương Hoàng N, yêu cầu xét xử bị cáo N về tội “Giết người” và mức án 05 năm tù là chưa thỏa đáng.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh về tội “Giết người” và tăng hình phạt đối với Trương Hoàng N.

Bị cáo Trương Hoàng N thay đổi yêu cầu kháng cáo, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt, không kháng cáo về khoản bồi thường thiệt hại.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị:

Với tài liệu có tại hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận bị cáo N dùng vỉ Inox (nướng thịt) đánh vào đầu nạn nhân làm nạn nhân tử vong, Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng hành vi của N không phải là nguyên nhân chủ yếu gây ra cái chết của nạn nhân là không đúng. Đại diện Viện Kiểm sát thấy rằng có căn cứ chấp nhận kháng nghị và kháng cáo của đại diện hợp pháp người bị hại, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nam, đề nghị chuyển xử bị cáo Trương Hoàng N về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự (năm 1999), đề nghị xử phạt bị cáo Nam từ 12 đến 13 năm tù.

Người bào chữa trình bày:

Sau khi nhóm của người bị hại và T1 đánh nhau thì N mới lấy vỉ nướng thịt ra đánh nạn nhân vì lo cha của N có khả năng nguy hiểm nên mới đánh nạn nhân một cái, vì vậy, nếu xét xử Nam theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự là không phù hợp. Vết thương chí mạng trong trường hợp này là đâm xuyên não sâu 14 cm dẫn đến nạn nhân tử vong, còn các vết thương còn lại chỉ có căn cứ kết luận N gây ra một chấn thương trên vùng trán của nạn nhân; đề nghị áp dụng các tình tiết có lợi cho bị cáo N, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp người bị hại kháng cáo:

Đối tượng gây ra cái chết của nạn nhân nhằm ngay vào vùng đầu, cố ý gây ra cái chết cho nạn nhân, do đó phải là tội giết người, tội cố ý gây thương tích là không đúng, đề nghị Tòa án xem xét theo pháp luật.

Căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát, người bào chữa, ý kiến của bị cáo, đại diện hợp pháp người bị hại;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trương Hoàng N về tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết hậu quả chết người theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự (năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo Nam 05 năm tù; bị cáo, đại diện hợp pháp người bị hại kháng cáo, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị đã nêu trên. Tại phiên tòa, bị cáo Trương Hoàng N khai nhận hành vi hai tay cầm vỉ nướng thịt đập trên vùng đầu người bị hại một cái, vỉ bung ra, N chụp vỉ và ném tiếp một cái vào vùng lưng của người bị hại. Tại phiên tòa, bị cáo N thay đổi yêu cầu kháng cáo, chỉ kháng cáo về phần hình phạt, không kháng cáo về phần bồi thường thiệt hại; do đó, phần bồi thường thiệt hại theo bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

[2] Theo Giám định pháp y tử thi số 595/13/GDPY ngày 02/8/2013 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, thì: nạn nhân chết do vết thương và chấn thương sọ não; tại Công văn số 440/PC54 (Đ4) ngày 19/3/2014, cơ quan giám định giải thích: các chấn thương và vết thương ở vùng đầu nạn nhân (như mô tả tại phần nội dung vụ án) là nguyên nhân dẫn đến tử vong.

Tại Công văn 687/PC54-Đ4 ngày 18/9/2015, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, giải thích: Việc Trương Hoàng N cầm vỉ nướng như Cơ quan điều tra cung cấp (đã giám định) đánh một cái, có 01 cây Inox (kim loại) từ vỉ nướng bung ra không thể gây ra vết thương ở trên giữa cung mày trái làm thủng xương trán và xuyên thấu nhu mô não nạn nhân. Đoạn kim loại dài 12cm, đường kính 1,7mm, một đầu bị cong không thể gây ra vết thương ở trên giữa cung mày trái làm thủng xương trán và xuyên thấu nhu mô não nạn nhân. Dùng cây gắp than (như vật đã gửi giám định) đánh vào trán có thể gây ra các chấn thương và vết thương trên đầu nạn nhân. Tuy nhiên, nếu cây gắp than tổ ong thu giữ tương tự như cây gắp than do T1 sử dụng (không thu được) có đường kính 0,7cm và vết thủng xương trán kích thước 0,6cm x 0,5cm là không phù hợp. Nếu một cây Inox tròn, đặc ruột, đường kính khoảng 0,5cm, dài khoảng 53cm (như Cơ quan điều tra cung cấp) một người dùng tay cầm ở giữa cây Inox này đâm từ trên xuống đầu nạn nhân đang đứng có thể gây ra được vết thương thủng xương trán nạn nhân.

[3] Sau khi bản án sơ thẩm lần thứ nhất bị hủy, cấp sơ thẩm tiến hành điều tra lại, theo Kết luận giám định số 37/16/KLGĐ ngày 06/4/2016, cơ quan giám định kết luận: “Không có cơ sở kết luận một người cầm cây Inox dài khoảng 53cm, đường kính khoảng 0,5cm từ cái vỉ nướng (không thu hồi được) N dùng đánh H bị bung rơi ra, cầm một tay ở vị trí đoạn giữa cây Inox này đâm chéch từ trên xuống đầu H khi H đang đứng làm thủng xương trán; Không có cơ sở kết

luận Lê Văn T1 dùng cây gấp than tổ ong (không thu hồi được) đâm vào trán H gây ra tổ hợp vết thương thủng xương trán trái và vết rách da nham nhở giữa trán sát chân tóc”.

[4] Các lời khai của người làm chứng từ khi xảy ra vụ án thể hiện: Những người của nhóm bị hại (Vấn Nhật B, Nguyễn Văn T, Phạm Văn C1, khai ngay sau khi xảy ra vụ án tháng 6/2013) không thấy ai đâm vào đầu nạn nhân. Những người làm chứng Nguyễn Minh Ánh N3 thấy có một người lạ cầm cây Inox rơi ra từ vỉ nướng của N và đâm vào đầu nạn nhân, không phải N mà một người khác (BL 723, 727, 735); Trương Thị Mỹ N4 thấy một người cầm vỉ nướng (của N) bung ra nằm dưới đường và cầm lên một tay và đâm từ trên xuống đầu làm cây sắt ghim vào đầu, đáng người cao to hơn N nhưng không xác định được ai (BL 355); những người làm chứng Hồ Thị G, Lê Thị Cẩm G khai, thấy có một người cầm cây Inox đâm vào đầu nạn nhân H nhưng không xác định được ai, còn lại những người làm chứng khác đều khai không thấy ai đâm. Riêng lời khai của Lê Văn T1 khai nhìn thấy N cầm vỉ đập vào đầu nạn nhân H, có một cây Inox bung ra và ghim vào đầu nạn nhân. Tuy nhiên, lời khai này mâu thuẫn với lời khai của những người làm chứng và các kết luận giám định và văn bản giải thích nêu trên.

[5] Vụ án xảy ra khoảng 22 giờ ngày 03/6/2016 đến 07 giờ 30 ngày 04/6/2016 cơ quan có thẩm quyền mới tiếp nhận giải quyết, hiện trường đã xáo trộn. Vật chứng vụ án: vỉ nướng thịt mà N dùng đánh (đập) vào đầu nạn nhân, cây Inox ghim vào đầu nạn nhân và cây gấp than mà T1 dùng để đánh nhóm người bị hại đều không thu giữ được. Các nội dung kết luận giám định nêu trên chỉ kết luận theo lời khai của các bị cáo, các vật thu được do người nhà của bị cáo N cung cấp, lời khai của những người làm chứng mâu thuẫn. Tại phiên tòa phúc thẩm (ngày 08/11/2017), sau khi hỏi giám định viên giải thích các yêu cầu liên quan đến các kết luận giám định và giải thích nêu trên, phiên tòa hoãn lại, để giám định viên có thời gian nghiên cứu tài liệu có liên quan đến vụ án để trả lời. Tại Công văn số 61/CV-PC54-DD4 ngày 28/11/2017, Phòng Kỹ thuật hình sự giải thích: “Chấn thương trên vùng đầu, trán, thái dương, gò má phải là do hai vật tày gây ra và vết thương thủng da ở trên giữa cung mày trái 3cm là do vật cứng, thẳng, tiết diện gần tròn, có kích thước khoảng 0,6 cm gây ra. Như vậy các chấn thương và vết thương vùng đầu nạn nhân H có 03 loại vật gây thương tích tác động vào là đúng (vật tày có cạnh, không có cạnh và vật cứng, thẳng tiết diện gần tròn, có kích thước khoảng 0,6 cm”. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, giám định viên khẳng định các nội dung đã trả lời tại công văn nêu trên là đúng sự thật và giám định viên chịu trách nhiệm về nội dung đã giám định.

[6] Qua lời khai của những người làm chứng trong quá trình điều tra (có đối chất lời khai), tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, với các kết luận giám định pháp và giải thích của cơ quan cơ quan giám định có căn cứ xác định có 03 loại vật gây thương tích tác động và vùng đầu, trán của nạn nhân và nguyên nhân dẫn đến nạn nhân tử vong. Vụ án này, sau khi bản án sơ thẩm lần thứ nhất bị hủy án để điều tra lại, cấp sơ thẩm đã tiến hành điều tra đúng theo quy định

của pháp luật tố tụng hình sự. Tại Công văn số 1742/CV-VKS-1A ngày 07/11/2014, Viện Kiểm sát cấp sơ thẩm nhận xét: “Không thu giữ vật chứng nên không thể đối chiếu với vết thương trên người nạn nhân; thanh gổ tại hiện trường cũng không có căn cứ xác định là hung khí gây án”.

[7] Căn cứ các tài liệu điều tra đã thu thập, tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm lời khai của những người làm chứng và lời khai nhận của bị cáo Trương Hoàng N và các kết luận giám định nêu trên chỉ mới có căn cứ xác định N đã cầm vĩ nướng thịt bằng Inox đánh (hoặc đập) vào đầu nạn nhân trong lúc nhóm người của phía bị hại (B, T3, C1) đang ẩu đả với Lê Văn T1; N từ trong nhà cầm vĩ nướng thịt đánh (đập) vào đầu nạn nhân và quăng tiếp vĩ này vào lưng người bị hại gây ra thương tích, góp phần tác động đến nạn nhân tử vong như nội dung giải thích tại Công văn 440 ngày 19/3/2014 nêu trên. Việc các cơ quan điều tra, truy tố cấp sơ thẩm đã điều tra bổ sung nhưng chưa phát hiện thêm ai là người sử dụng các hung khí khác đánh (đập) vào đầu nạn nhân, khi nào có tình tiết mới phát hiện người khác có liên quan đến vụ án, cơ quan có thẩm quyền tiến hành theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Với tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm kết tội Trương Hoàng N phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự hiện hành là có căn cứ. Tuy nhiên, phần bồi thường thiệt hại mới bồi thường một phần nhỏ (20.000.000 đồng/272.000.000 đồng), Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ có liên quan đến nhân thân bị cáo nhưng xử phạt bị cáo 05 năm tù là chưa phù hợp, Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của đại diện hợp pháp người bị hại và một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên tội danh “Cố ý gây thương tích” tăng một phần hình phạt đối với bị cáo N. Bị cáo N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; một phần kháng cáo của đại diện hợp pháp người bị hại; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Hoàng N; sửa một phần án sơ thẩm về hình phạt;

Áp dụng khoản 3 Điều 104, điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH/14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án;

Xử phạt: Bị cáo Trương Hoàng N, 07 (bảy) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù; thời hạn tạm giam từ 04/6/2013 đến ngày 28/01/2015 được tính vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Bị cáo Trương Hoàng N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSNDCC tại TP. HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- Bị cáo tại ngoại;
- Đại diện BH;
- Lưu, 14b.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Huỳnh Sáng